

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 453: Lục Tổ Thiền Tông Huệ Năng Đại Sư, Nghe Câu “Ứng Vô Sở Trụ Nhi Sanh Kỳ Tâm” Mà Được Đốn Ngộ. Xưa Nay Chưa Từng Có Người Thứ Hai. Sau Khi Được Truyền Thụ Y Bát, Ngài Còn Phải Ẩn Dật Trong Đám Thợ Săn Hơn Mười Năm. Đây Chính Là Chư Phật Chư Tổ Gia Bị, Mà Giữa Thanh Gươm Trí Tuệ Kim Cang Của Ngài Vậy. Nếu Ở Thời Mạt Thế, Lại Càng Khó Khăn Vô Vàn. Vạn Người Tu Đạo, Thành Tựu Chẳng Qua Chỉ Một, Hai Người Mà Thôi, Nguyên Nhân Chính Là Ở Đây
Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 039)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Lục tổ Thiền tông Huệ Năng đại sư, nghe câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” mà được đốn ngộ. Xưa nay chưa từng có người thứ hai. Sau khi được truyền thụ y bát, ngài còn phải ẩn dật trong đám thợ săn hơn mười năm. Đây chính là chư Phật chư Tổ gia bị, mà giữa thanh gươm trí tuệ Kim Cang của ngài vậy. Nếu ở thời mạt thế, lại càng khó khăn vô vàn. Vạn người tu đạo, thành tựu chẳng qua chỉ một, hai người mà thôi, nguyên nhân chính là ở đây.】

Ý nghĩa của đoạn kinh văn này quả thực vô cùng sâu rộng. Người học Phật chúng ta, tâm phải thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên tâm thanh tịnh chính là tâm rộng lớn, tâm thanh tịnh chính là tâm sâu xa, chúng ta nhìn sự việc mới có thể nhìn xa, nhìn thấu suốt. Chẳng riêng gì người học Phật, thế gian có người nào lại không hy vọng bản thân mình có phước có huệ? Phước huệ không phải từ trên trời rơi xuống, mà phải nhờ vào sự tu tập của quý vị mới có được; cơ duyên thực sự tu phước tu huệ không nhiều, quý vị có thể gặp được cơ duyên này, đó chính là quý vị có phước có huệ. Gặp được cơ duyên này mà bỏ lỡ, quý vị thử nghĩ xem có đáng tiếc hay không! Biết bao nhiêu người muốn tu mà không gặp được cơ hội này, quý vị gặp được cơ hội lại để vuột mất. Không thể phân biệt được đâu là phước huệ chân thật. Trong tất cả các kinh luận, Phật thường nhắc nhở chúng ta tiếp

nổi huệ mạng của Phật (tục Phật huệ mạng); tiếp nối huệ mạng của Phật chính là hy vọng chánh pháp cứu trụ, đời đời tương truyền. Không những tương truyền, mà còn phải dốc hết tâm sức để phát dương quang đại, phổ độ chúng sanh, đây mới là phước huệ chân thật, là phước huệ bậc nhất. Chúng ta phải nghiêm túc làm, nghiêm túc tu học. Trong việc tiếp nối huệ mạng của Phật, đương nhiên sự việc quan trọng nhất chính là đào tạo nhân tài kế thừa, thứ hai mới là chú sớ lưu truyền ở đời. Quý vị làm chú giải cho kinh luận để truyền lại cho đời sau, đó là hạng thứ hai. Hạng thứ nhất là đào tạo nhân tài, nhân tài là con người sống, đó là công đức đệ nhất. Hai việc này đều cần được khuyến khích, đều cần có người quan tâm thì mới có thể thành tựu. Tứ chúng đệ tử chúng ta đều có sứ mạng này, không thể xem nhẹ việc này, không được lơ là sự việc này.

Những năm trước, tôi và lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã gặp nhau rất nhiều lần, cũng thường xuyên thư từ qua lại. Lão cư sĩ thường khuyên tôi, bảo tôi đừng đi chạy khắp nơi nữa. Thầy đi quá nhiều nơi rồi, đừng giảng kinh nữa, thầy đã giảng mấy chục năm rồi. Cụ nói nhân tài kế cận của Phật giáo mới là quan trọng, thầy nên an định lại để đào tạo nhân tài, viết sách lưu truyền ở đời, cụ dạy tôi làm việc này. Tôi mỉm cười, thưa với cụ: Việc này, con đã để trong lòng từ rất nhiều, rất nhiều năm nay, nhưng duyên chưa chín muồi. Con muốn dạy học, nhưng ai chịu học với con, con đâu thể đi khắp nơi lôi kéo học trò: “Anh đến đây, tôi dạy anh!”, điều này con làm không được. Tôi rất muốn dạy học, nhưng không có học trò, học trò thực sự không dễ tìm. Học trò như thế nào? Học trò chịu nghe lời; tôi dạy họ thế này, họ lại làm thế kia, như vậy không được, học trò như vậy không thể dạy được, cho nên học trò này vô cùng khó tìm. Những năm trước khi lão sư Lý (Lý Bình Nam) còn tại thế, mỗi lần tôi về Đài Loan, nhất định tôi đều đến thăm cụ. Thăm cụ thì tôi lại than khổ với cụ, tôi hoằng pháp ở khắp các nơi trên thế giới, chỉ có một mình tôi, rất cô đơn, rất không dễ dàng. Tôi liền cầu xin thầy dạy thêm vài người học trò, huynh đệ chúng tôi đông lên thì có thêm vài người phụ giúp. Lời này tôi nói đại khái cũng hơn mười lần, mỗi lần đi thăm cụ, tôi đều nhắc khéo một chút. Lần cuối cùng cụ nói: “Được! Con đi tìm học trò giúp thầy đi”. Từ đó trở đi tôi không nói nữa, tôi không bao giờ nhắc lại nữa, tôi đã hiểu rồi. Đừng nói là học trò giỏi, học trò biết nghe lời như tôi đã tìm không ra rồi. Thầy dạy tôi làm thế nào, tôi liền nghe theo thế ấy, thực sự là tìm không ra. Lúc đó mới biết là khó, thật sự khó vô cùng! Cho nên truyền đạo không dễ dàng.

Lão sư Lý nói rồi, từ xưa đến nay các vị Tổ sư đại đức, trong một đời có thể gặp được một, hai người truyền nhân, thì đã vui mừng khôn xiết. Rất nhiều vị trong suốt một đời, một người cũng không gặp được, thế là thất truyền, là đứt đoạn. Thất truyền thì nhiều, chiếm đa số; có thể có được truyền nhân thì ít, chiếm thiểu số. Cụ đem những việc truyền thừa từ xưa đến nay nói cho tôi nghe, tôi mới hiểu rõ việc này là có thể gặp chứ không thể cầu. Cho nên cụ nói: Một người học trò ngoan muốn tìm một người thầy giỏi đã khó, nhưng một người thầy giỏi muốn tìm một người học trò ngoan lại càng khó hơn, câu nói này tôi tin. Tất cả đều ở nhân duyên, đều ở phước báo của chúng sanh. Thời đại lớn này, nếu chúng sanh đều chịu tu phước, thì tự nhiên sẽ có Phật Bồ-tát giáng thế, thị hiện ở nhân gian để tập thành đại pháp. Mọi người đều không nghiêm túc tu phước tu huệ, Phật Bồ-tát sẽ không đến; Phật Bồ-tát đến rồi, quý vị lại còn hủy báng các ngài, nhục mạ các ngài, lại khiến cho quý vị tạo thêm rất nhiều tội nghiệp, cho nên các ngài không đến, không đến là đại từ đại bi, không để cho quý vị tạo tội nghiệp. Do đây có thể thấy, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở nhân gian là đại từ đại bi, không đến nhân gian vẫn là đại từ đại bi.

Lục tổ Huệ Năng đại sư là bậc tái lai, nghe Ngũ tổ giảng “Kinh Kim Cang” đến câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền khai ngộ. Nếu xét từ trên mặt chữ, thì đại khái mới giảng được một phần tư “Kinh Kim Cang”, chưa đến một nửa; giảng đến một phần tư thì ngài đã khai ngộ, phần phía sau không cần giảng nữa, ngài đều hiểu rõ cả rồi. Không những “Kinh Kim Cang” không cần giảng nữa, mà “Đại Tạng Kinh” cũng không cần giảng nữa, thầy đều hiểu rõ. Một khi đã ngộ thì tất cả đều ngộ, một bộ kinh thông đạt thì tất cả các kinh đều thông đạt, đây là sự thật. Chỉ có người thực sự minh bạch sự thật này, thấu hiểu sự thật này, họ mới chịu “nhất môn thâm nhập” (thâm nhập một pháp môn), họ mới có khả năng triệt ngộ. Vậy sau khi ngài ngộ rồi, phía trước đã nói, sau khi ngộ rồi phải khởi hạnh, phải trong quá trình thực hành mà mài giũa, nếu như có giải (hiểu) mà không có hành (thực hành) thì không thể thành tựu. Huệ Năng đại sư đi tu thiền định, đi tu hành, tu ở đâu? Tu trong đội thợ săn suốt mười lăm năm. Ngài không có mỗi ngày khoanh chân quay mặt vào vách ngồi thiền, ngài không làm thế, ngài hầu hạ những người thợ săn này. Quý vị thử hỏi mười lăm năm này ngài tu cái gì? Tu Lục ba-la-mật rốt ráo viên mãn: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Ở trong hoàn cảnh của đội thợ săn đó, ngài ứng dụng vào trong đời sống, công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, tu Lục ba-la-mật rốt ráo viên mãn ; cũng chính là chân thật phụng hành “ứng vô sở trụ nhi

sanh kỳ tâm”, ngài đã làm được rồi. Vừa rồi đã nói, hành giúp đỡ giải, giải giúp đỡ hành. Cho nên đến sau mười lăm năm, từ trong đội thợ săn bước ra, ở Quảng Châu gặp Pháp sư Ấn Tông đang giảng “Kinh Niết Bàn”, đứng lúc trên cột cờ có treo lá phướn, gió thổi đến, gió động, phướn động, có mấy vị thánh giả ở đó tranh luận không ngớt. Ngài bước đến chen vào một câu, ngài nói: “Không phải gió động, không phải phướn động, là tâm của nhân giả động”. Lời này được Pháp sư Ấn Tông nghe thấy, Pháp sư Ấn Tông cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Ấn Tông cũng không phải là người thường, lúc bấy giờ trong cửa Phật, ngài là người đứng đầu Phật giáo phương Nam, đệ nhất pháp sư đất Lĩnh Nam là Ấn Tông, giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh, đại chúng đối với ngài vô cùng tôn kính, ngưỡng mộ. Vừa gặp Lục Tổ, ngài không hề có một chút tập khí cống cao ngạo mạn nào, liền thể độ cho Lục Tổ. Ấn Tông là vị thầy thể độ của Lục Tổ, sau khi thể độ xong, ngài lại lạy Huệ Năng làm thầy. Ngài lạy Huệ Năng làm thầy, Năng đại sư đã tiết kiệm được rất nhiều sức lực, nước lên thuyền lên, là thầy của Pháp sư Ấn Tông thì đâu phải chuyện vừa, điều này lập tức đã nâng vị thế của ngài lên cao. Nếu không như vậy, ngài muốn rời nơi ẩn tu để giảng kinh thuyết pháp, để độ chúng sanh, muốn đạt đến một tiêu chuẩn cao như vậy, để mọi người khởi tâm tôn kính đối với ngài, ngài phải mất bao nhiêu năm thời gian mới có thể đạt được tiêu chuẩn này. Không ngờ Ấn Tông lại xuất chúng như vậy, Ấn Tông vừa lạy ngài làm thầy, đồng nghĩa với việc tất cả tín đồ của Ấn Tông đều tôn ngài làm thầy, đều nghe theo lời giáo huấn của ngài. Chúng ta biết, Lục Tổ một đời độ được bao nhiêu người, đều là do Ấn Tông hóa độ; Lục Tổ đối với Phật giáo có sức ảnh hưởng lớn lao biết bao, chính là sự ảnh hưởng của Ấn Tông. Pháp sư Ấn Tông thực sự làm được việc “thành nhân chi mỹ” (tạo điều kiện cho người khác làm việc tốt), không có một chút tư tâm nào, tất cả vì Phật pháp, tất cả vì chúng sanh, đây là một con người vô cùng vĩ đại. Cho nên, sự tu hành mười lăm năm trong đội thợ săn của Năng đại sư, người khác nhìn vào là lánh nạn, trên văn tự nói là lánh nạn, nhưng chúng ta nhìn ra là ngài đang tu hành, ngài đang ở đó dụng công, phước huệ tăng trưởng.

Đây chính là chư Phật chư Tổ gia bị, mài giũa thanh gươm trí tuệ Kim Cang của ngài vậy. Khoảng thời gian mười lăm năm đó của ngài không hề trôi qua uổng phí. Nếu ở thời mạt thế, nếu là trong hoàn cảnh ngày nay, thì thật là khó. Ai lại chịu đem hoàn cảnh sẵn có của mình ra để cúng dường quý vị, dâng hiến cho quý vị hoằng pháp lợi sanh. Trong thời mạt pháp ngày nay, thực sự chúng ta không nhìn thấy. Tại sao không có? Nói thẳng ra, là chúng sanh không

có phước. Ngày nay ở Đài Loan, người có thể lực rất nhiều, nhưng người thực sự có thể phân biệt được chân vọng, tà chánh, thị phi thì không nhiều. Việc hoằng dương chánh pháp, truyền thừa chánh pháp, vẫn gặp trùng trùng chướng ngại, đây là do chúng sanh không có phước, không nhận được sự gia trì của chư Phật chư Tổ. Cho nên mới nói “lại càng khó khăn vô vàn” (vưu nan chi nan). Vạn người tu đạo, thành tựu chẳng qua chỉ một, hai người mà thôi. Một, hai người này vẫn là nhờ thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nếu rời khỏi pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ này, thì không có một ai có thể thành tựu, nguyên nhân chính là ở đây. Đây là điều chúng ta cần phải tỉ mỉ mà suy ngẫm.